TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM KỲ
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: 296/2023/DS-ST
Ngày 29-12-2023
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THNH PHỐ TAM KỲ, TỈNH QUẢNG NAM

- ***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Khôi.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Tin
2. Ông Bùi Tình

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Võ Thị Diệu - Thư ký Tòa án nhân dân tHnh phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam*** *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Trần Anh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tHnh phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2023/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2023/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên toà số 71/2023/QĐST-DS ngày 11-12-2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1986; địa chỉ: số 44 Hoàng Hữu N, khối phố Phương Hòa N, phường Hòa Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N; có mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1984; địa chỉ: số 14 Văn Cao, phường An M, thành phố Tam K, tỉnh Quảng N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các lời khai tiếp theo tại bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Ngày 08-05-2023 ông Nguyễn Ngọc Đ có mượn của bà số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng và cam kết trong vòng 07 ngày tức là ngày 15-05-2023 trả trước số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và ngày 30-07-2023 trả dứt điểm số tiền mượn trên.Tuy nhiên đến nay ông Nguyễn Ngọc

Đ vẫn không chịu trả nợ cho bà. Trong thời gian mượn thì bà và ông Đ không thoả thuận trả tiền lãi, chỉ cho mượn không tính tiền lãi. Nhưng quá thời hạn hẹn trả thì bà có yêu cầu trả nhiều lần nhưng đến nay ông Đ vẫn chưa trả cho bà.

Nay bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ giải quyết buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng và lãi chậm trả phát sinh là 8%/năm kể từ ngày 01-8-2023 đến ngày 29-12-2023 là 4.697.000 đồng.

Tổng cộng số tiền buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải trả cho bà là 144.697.000 đồng.

- Ông Nguyễn Ngọc Đ không có mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án và cũng không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đầy đủ theo trình tự thủ tục các bước tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là đúng pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với ông Nguyễn Ngọc Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo đó, buộc ông Nguyễn Ngọc Đ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền gốc là 140.000.000 đồng và tiền lãi là 4.697.000 đồng, tổng cộng là 144.697.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Nguyễn Ngọc Đ có quan hệ vay mượn tiền. Hiện nay ông Đ có nơi thường trú tại thành phố Tam Kỳ nên theo quy định tại Điều 26, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án Tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam thực hiện đầy đủ các bước tiến hành tố tụng giải quyết vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Giữa bà Nguyễn Thị Hồng H và ông Nguyễn Ngọc Đ có quan hệ vay mượn tiền, cụ thể nội dung thỏa thuận tại Giấy mượn tiền ngày 08-5-2023 ông Đ viết như sau:

"Tôi có mượn chị Nguyễn Thị Hồng H trú tại phường Hòa Thuận, Tam Kỳ, Quảng Nam số tiền 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu đồng y).

Cam kết thanh toán: 30/7/2023 dứt điểm số tiền trên.

Cam kết trong vòng 7 ngày tôi sẽ trả số tiền 40.000.000 (bốn mươi triệu đồng). Sau đó tôi sẽ thanh toán dần hằng tháng".

[2.2] Khoản tiền nêu trên đã đến hạn hẹn trả dứt điểm ngày 30-7-2023. Quá thời hạn trên, bà Nguyễn Thị Hồng H đã nhiều lần yêu cầu ông Đ thanh toán. Tại Biên bản xác minh ngày 09-11-2023 Công an phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ cung cấp thông tin: Ông Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1984 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số 14 Văn Cao, phường An Mỹ, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam và hiện nay ông Nguyễn Ngọc Đ có mặt tại địa phương. Ông Đ không đến Tòa án để làm việc, tham gia hòa giải, công khai chứng cứ. Ông Đ hứa hẹn với bà H nhiều lần nhưng đến nay vẫn không thanh toán dứt điểm số tiền nợ trên cho bà H như nội dung cam kết tại Giấy mượn tiền ngày 08-5-2023. Việc ông Đ không trả tiền nợ cho bà H làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H.

Xét thấy, sự thỏa thuận vay mượn tiền giữa bà H và ông Đ theo Giấy mượn tiền ngày 08-5-2023 nêu trên là có thật, Giấy mượn tiền do chính ông Đ viết và ký ghi họ tên của bên người mượn tiền.

Do đó, có cơ sở để buộc ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc còn lại là 140.000.000 đồng là đảm bảo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu trả tiền lãi chậm trả của bà H thì thấy: Giấy mượn tiền ngày 08-5-2023 không có thỏa thuận trả tiền lãi, nhưng sau ngày hẹn trả 30-7-2023 ông Đ vẫn không thanh toán dứt điểm như cam kết nên bà H yêu cầu ông Đ phải trả tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 8%/năm đối với số tiền 140.000.000 đồng tiền gốc tương ứng với thời gian chậm trả từ ngày 01-8-20213 tính đến ngày 29-12-2023 là 151 ngày, cụ thể là 140.000.000 đồng x8%/12/30 ngày x 151 ngày = 4.697.000 đồng, thấp hơn mức lãi suất chậm trả được quy định tại Điều 357 và 468 Bộ luật dân sự. Yêu cầu trả tiền lãi chậm trả của bà H phù hợp với quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận. Theo đó, cần buộc ông Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền nợ gốc là 140.000.000 đồng và tiền nợ lãi chậm trả tính từ ngày 01-8-2023 đến ngày 29-12-2023 là 4.697.000 đồng, tổng cộng tiền nợ gốc và lãi là 144.697.000 đồng.

[2.3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng H đối với ông Nguyễn Ngọc Đ về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng H số tiền nợ gốc 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng, tiền nợ lãi là 4.697.000 (bốn triệu, sáu trăm chín bảy nghìn) đồng, tổng cộng tiền gốc và lãi là 144.697.000 (một trăm bốn mươi bốn triệu, sáu trăm chín bảy nghìn) đồng theo Giấy mượn tiền ngày 08/5/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

Buộc ông Nguyễn Ngọc Đ phải chịu 7.234.800 (bảy triệu, hai trăm ba mươi bốn nghìn, tám trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.539.000 (ba triệu, năm trăm ba chín nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012189 ngày 23 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29-12-2023). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND TP Tam Kỳ;
- Chi cục THADS TP Tam Kỳ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Khôi